

BÁO CÁO

Tóm tắt hoạt động và kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng hệ điều trị tại Trung tâm Y tế năm 2019

Thực hiện Công văn số 1199/KCB-QLCL&CĐT, ngày 25/10/2019 của Cục Quản lý khám, chữa bệnh về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2019.

Căn cứ Công văn số 3414/SYT-NVY, ngày 17/10/2019 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc kiểm tra bệnh viện năm 2019;

Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa báo cáo tóm tắt hoạt động và kết quả tự kiểm tra, đánh giá chất lượng hệ điều trị tại đơn vị trong năm 2019 như sau:

I. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TÌNH HÌNH NHÂN LỰC

- Theo Quyết định số 2197/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc tổ chức lại Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình thị xã Ninh Hòa vào Trung tâm Y tế thị xã Ninh Hòa, hiện nay Trung tâm Y tế có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; dân số - Kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ y tế khác theo quy định với 16 khoa (5 khoa lâm sàng; 2 khoa cận lâm sàng; 04 Phòng chức năng; 5 khoa hệ dự phòng); 01 Phòng đa khoa khu vực và 27 TYT xã, phường. Chỉ tiêu giường bệnh: 140; giường thực kê: 185.

- Tổng số CBVC toàn Trung tâm: 479 người.

- Tổng số CBVC tại các Phòng chức năng và khoa hệ điều trị là 187 người, trong đó:

+ Về trình độ đào tạo: Đại học và sau đại học: 68 (36%); Cao đẳng: 33 (17.6%); Trung cấp: 69 (36.9%); Cán bộ khác: 17 (9.5%).

+ Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01; Bác sỹ CKII: 01; Bác sỹ CKI: 10; Bác sỹ: 21; Y sỹ: 35; Điều dưỡng: 40; Hộ sinh: 14; Dược sỹ: 15; Kỹ thuật viên: 11; Khác: 39.

II. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ TUYỂN DỤNG

Về công tác tuyển dụng: Trong năm 2019, đã tuyển dụng thêm 19 người gồm các ngạch: Bác sỹ, Y sỹ, Hộ sinh, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên xét nghiệm, Hình ảnh y học và Bảo vệ; trình Sở Y tế nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2019 nhằm tuyển dụng thêm một số Bác sỹ để đáp ứng cho công tác khám chữa bệnh.

Về công tác đào tạo: Trung tâm đã cử đào tạo 01 bác sỹ ĐHCK Mắt; 01 bác sỹ ĐHCK Chẩn đoán hình ảnh; 01 bác sỹ học hồi sức cấp cứu; 19 Y sỹ đang học Bác sỹ tại các Trường ĐH; 03 cán bộ đào tạo Nội soi dạ dày tá tràng; 01 hộ sinh học lớp Soi cổ tử cung và Pap Smear; cử một số CBVC và người lao động tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn, dài hạn do Dự án, Sở Y tế, Bệnh viện tỉnh,

Về công tác bổ nhiệm: Thực hiện công tác Bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành: bổ nhiệm mới cho 02 cán bộ trong đó có 01 Phó trưởng khoa và 01 trưởng trạm; Bổ nhiệm lại cho 05 cán bộ, viên chức trong đó có 01 trưởng phòng và 04 trưởng trạm.

Về xây dựng Đề án vị trí việc làm: Bố trí, sắp xếp nhân lực đúng theo vị trí việc làm của từng CBVC-NLĐ theo đề án đã xây dựng. Trình Sở Y tế phê duyệt Đề án vị trí việc làm phù hợp với cơ cấu tổ chức theo Quyết định 2197/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

III. TÀI CHÍNH Y TẾ

- Thực hiện quyết định giao dự toán của Sở Y tế: Công khai ngân sách cấp và các chỉ tiêu tài chính đến các đơn vị trực thuộc. Trong năm 2019, Ngân sách nhà nước cấp là: 2.332.000.000 đồng; ước thực hiện thu từ nguồn thu sự nghiệp: 46.946.168.000 đồng; ước thực hiện chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, chi khác năm 2019: 42.194.397.000 đồng.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ từ đầu năm 2019. Thực hiện thu chi và quản lý đúng theo quy định của nhà nước về tất cả các nguồn kinh phí. Đặc biệt, các khoản chi từ ngân sách nhà nước đều theo kế hoạch được xây dựng từ đầu năm và có sự kiểm soát chặt chẽ của Kho bạc thị xã Ninh Hòa.

- Triển khai áp dụng và công khai giá dịch vụ y tế cho đối tượng có thẻ BHYT theo Thông tư 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; từ ngày 20/8/2019 là Thông tư 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế và đối tượng không có thẻ BHYT theo Nghị quyết 12/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Thu phí YTDP theo Thông tư 08/2014/TT-BTC ngày 01/3/2014.

- Ban hành chương trình hành động tiết kiệm chống tham ô lãng phí, cụ thể: xây dựng định mức, tiêu chuẩn cho các khoa phòng trong sử dụng vật tư tiêu hao, vật tư văn phòng, định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe cấp cứu và lò đốt rác; khoán văn phòng phẩm cho các đơn vị trực thuộc.

- Quản lý, trích và sử dụng các Quỹ (Quỹ PTSN, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ phúc lợi, Quỹ Khen thưởng, Quỹ hỗ trợ KCB) theo đúng nội dung chi quy định.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính trong nội bộ, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho cán bộ viên chức bình quân hơn 0,5 lần lương cơ bản/tháng; Ưu đãi cho bác sỹ 01 lần lương cơ bản/tháng; Thu hút bác sỹ 15 triệu đồng/ người.

III. HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH

Stt	Chỉ số hoạt động	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Tỷ lệ %
1	Tổng số lần khám bệnh	152.000	174.284	115
2	Số giường kế hoạch	140	189	135
3	Công suất sử dụng giường bệnh	>90%	133	150
4	Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú	15.000	15.864	106
5	Số ngày điều trị bq/bn	5.0	4.3	88
6	Phẫu thuật	380	301	79
7	Tổng số xét nghiệm	390.000	556.393	143
8	Tổng số siêu âm	20.500	25.929	126
9	Xquang	34.000	38.606	113

Theo kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 9 tháng đầu năm 2019 thì các chỉ tiêu khám chữa bệnh đạt tỷ lệ cao, cụ thể: Số lần khám bệnh đạt 73% KH; xét nghiệm đạt 97% KH; siêu âm đạt 86% KH; chụp X-quang đạt 83% KH. Thu dung điều trị bệnh nhân tại Bệnh viện ĐKKV Ninh Diêm đạt 76% KH; tại Phòng khám ĐKKV Ninh Sim đạt 122% KH... Dựa vào những kết quả đạt được của 9 tháng đầu năm 2019, ước thực hiện sẽ đạt các chỉ tiêu khám chữa bệnh cả năm 2019 (ngoại trừ số cas phẫu thuật), đặc biệt vượt ở các chỉ tiêu về công suất sử dụng giường bệnh; về tổng số xét nghiệm; siêu âm.

Trong năm 2019, đơn vị đã tiến hành rà soát DMKT có khả năng thực hiện, đặc biệt các kỹ thuật của tuyến tỉnh để trình Sở Y tế thẩm định và phê duyệt. Hiện nay, đơn vị đã triển khai được một số dịch vụ mới: Phẫu thuật Kết hợp xương; Phẫu thuật lấy thai lần hai; Nội soi thực quản- dạ dày- tá tràng; Siêu âm tim. Dự kiến trong thời gian tới sẽ triển khai DMKT thuộc lĩnh vực YHCT-PHCN; kỹ thuật Đo chức năng hô hấp.

IV. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Theo hướng dẫn tại Công văn số 3572/SYT-NVY ngày 29/10/2019 của Sở Y tế Khánh Hòa, Trung tâm Y tế Ninh Hòa đã tiến hành tự kiểm tra, đánh giá theo 03 nội dung và kết quả cụ thể như sau:

1. Đối với nội dung Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh- sạch- đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh

T T	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM		ĐIỂM CHUẨN	BV TỰ CHẤM
A	Kết quả chấm điểm công tác triển khai thực hiện (Kiểm tra qua bằng chứng sổ sách, tài liệu lưu, qua quan sát...)			20	17,5
1	Tiêu chí 1. Đổi mới phong	1.1	Hoạt động của Ban Chỉ đạo	1	1
			Có QĐ thành lập BCD và QĐ kiện toàn BCD nếu có thay đổi nhân sự	0,5	0,5

cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế		KH hoạt động có mục tiêu, nội dung, phân công người thực hiện, thời gian, tiến độ, tài chính, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện	0,5	0,5	
	1.2	<i>Tập huấn về kỹ năng giao tiếp ứng xử</i>	2	1,5	
		Kế hoạch tập huấn được phê duyệt	0,5	0,5	
		Danh sách học viên xác nhận tham gia	0,5	0,5	
		Tài liệu tập huấn (lưu)	0,25	0,25	
		Kinh phí chi cho tập huấn	0,5	0	
		Bố trí lịch giảng viên (giảng viên tại ĐV, giảng viên chuyên nghiệp)	0,25	0,25	
	1.3	<i>Triển khai thực hiện Đường dây nóng</i>	0,5	0,5	
	a)	QĐ thành lập Tổ trực đường dây nóng, bảng phân công lịch trực đường dây nóng cho các thành viên Tổ trực	0,1	0,1	
	b)	Công khai Bảng thông báo số Tổng đài trực đường dây nóng ngành Y tế ở tất cả các vị trí công cộng có đông người qua lại	0,2	0,2	
	c)	Sổ theo dõi tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh của người dân đến đường dây nóng; cập nhật kết quả xử lý trên phần mềm theo Quy chế 1933/QĐ-BYT ngày 19/5/2016 của Bộ Y tế	0,2	0,2	
	1.4	<i>Triển khai thực hiện Hộp thư góp ý</i>	0,5	0,5	
	a)	Lắp đặt, bố trí hộp thư góp ý theo quy định	0,25	0,25	
	b)	Phân công nhiệm vụ quản lý, theo dõi hộp thư góp ý; xử lý thư góp ý	0,25	0,25	
	1.5	<i>Trang phục y tế:</i>	1	1	
		Xây dựng KH, triển khai thực hiện trang phục y tế theo quy định	0,25	0,5	
		NVYT mặc trang phục đồng nhất theo quy định của bệnh viện	0,25	0,5	
	1.6	<i>Thực hiện nhiệm vụ Công tác xã hội (CTXH) trong bệnh viện</i>	1	1	
		QĐ thành lập Phòng (bộ phận) CTXH; Phân công nhiệm vụ	0,25	0,25	
		KH triển khai nhiệm vụ CTXH tại BV	0,25	0,25	
		Triển khai các nhiệm vụ của CTXH tại đơn vị.	0,5	0,5	
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 1</i>	6	5,5	
	2	Tiêu chí 2. Xây dựng cơ sở y tế Xanh,	2.1	<i>Nội dung xanh</i>	0,5
			Có công viên/vườn hoa/bãi cỏ/cây xanh trong khuôn viên; hành lang, sảnh chờ có chậu hoa, cây cảnh	0,5	0,5
2.2			<i>Nội dung sạch</i>	1	1

	Sạch, Đẹp và giảm thiểu chất thải nhựa		Cung cấp đầy đủ nước ăn uống, nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và thực hiện xét nghiệm chất lượng nước theo quy định	0,5	0,5	
			Có đủ nhà vệ sinh theo quy định; Khu vệ sinh sạch sẽ, không trơn trượt, đọng nước; không có mùi hôi; có đủ giấy, xà phòng rửa tay, có gương, có thùng đựng chất thải	0,5	0,5	
		2.3	<i>Nội dung đẹp</i>	0,5	0,5	
			Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ	0,5	0,5	
		2.4	<i>Nội dung Quản lý chất thải</i>	1,5	1,5	
			Phân loại chất thải y tế đúng quy định	0,5	0,5	
			Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTYT đúng quy định	0,5	0,5	
			Thu gom, xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	0,5	0,5	
		2.5	<i>Giảm thiểu chất thải nhựa</i>	1,5	1,5	
			Có ký cam kết giảm thiểu CTN (Thủ trưởng đơn vị ký với cơ quan chủ quản, với khoa/phòng/đơn vị dịch vụ; Lãnh đạo khoa phòng với nhân viên)	0,5	0,5	
			Có KH triển khai thực hiện giảm thiểu CTN	0,25	0,25	
			Có t/hiện truyền thông giảm thiểu chất thải nhựa	0,25	0,25	
			Đã triển khai giảm thiểu chất thải nhựa	0,5	0,5	
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 2</i>			5	5
		3	Tiêu chí 3. Công khai tài chính, minh bạch giá dịch vụ	3.1	Niêm yết giá dịch vụ KCB BHYT ở vị trí dễ quan sát, dễ đọc, dễ hiểu	0,5
3.2	Niêm yết giá dịch vụ KCB không có thẻ BHYT ở vị trí dễ quan sát, dễ đọc, dễ hiểu			0,5	0,5	
3.3	Công khai giá dịch vụ KCB BHYT và không có thẻ BHYT trên trang điện tử của Bệnh viện			0,5	0,5	
3.4	Niêm yết giá dịch vụ KBCB theo yêu cầu, niêm yết phân chênh lệch giữa giá KBCB theo yêu cầu với giá KBCB BHYT thanh toán (thiếu một nội dung trừ 0,25)			0,5	0,5	
<i>Tổng số điểm Tiêu chí 3</i>				2	2	
4	Tiêu chí 4 Xây dựng Quy chế	4.1	Quy chế thi đua, khen thưởng, xử phạt được Ban giám đốc phê duyệt ban hành	1	1	

	thi đua, khen thưởng; Quy chế xử lý vi phạm	4.2	Trong Quy chế có các nội dung về đổi mới phong cách thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử, thực hiện cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính	1	1
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 4</i>		2	2
5	Tiêu chí 5 Công tác theo dõi, đánh giá, thống kê, báo cáo	5.1	Có theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thực hiện cam kết đổi mới phong cách thái độ phục vụ, cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính	1	1
		5.2	Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian	1	1
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 5</i>		2	2
6	Tiêu chí 6 Sáng kiến, cách làm hay; tấm gương điển hình tiên tiến	BV có sáng kiến hay, áp dụng hiệu quả về giao tiếp ứng xử, Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa ;		1	0
		Bệnh viện có tấm gương điển hình về giao tiếp ứng xử, Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa; được cơ quan truyền thông nêu gương điển hình		1	0
		Bệnh viện có tấm gương điển hình về xử lý tình huống khám, chữa bệnh, góp phần cứu chữa người bệnh kịp thời		1	1
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 6</i>		3	1

Tổng số điểm đơn vị tự chấm là 17,5/20.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT, ngày 4/5/2015 của Bộ Y tế về “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, Chỉ thị số 09/CT-BYT ngày 22/11/2013 về việc tăng cường tiếp nhận và xử lý ý kiến phản ánh của người dân về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh thông qua đường dây nóng; Thông tư số 25/2015/TT-BYT, ngày 01/10/2015 quy định về hòm thư góp ý tại các cơ sở y tế.....; xây dựng phong cách, thái độ phục vụ thân thiện theo đúng khẩu hiệu “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở; bệnh nhân ở chăm sóc tận tình; bệnh nhân về dặn dò chu đáo”.

2. Đối với nội dung khảo sát sự hài lòng người bệnh, điểm tối đa là 80 điểm

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM CHUẨN	BV TỰ CHẤM
B	Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh <i>Thực hiện theo QĐ số 3869/QĐ-BYT</i>		80	68

Ban Giám đốc rất quan tâm đến ý kiến phản hồi của người bệnh để cải tiến chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị và phân công Tổ QLCL là đầu mối thực hiện nội dung này.

Đối với người bệnh ngoại trú, thực hiện khảo sát định kỳ 2 lần/ năm; người bệnh nội trú định kỳ hàng quý. Một số vấn đề được phát hiện trong đợt khảo sát đã được khắc phục kịp thời.

3. Đối với tiêu chí chất lượng bệnh viện (điểm tối đa 200 điểm)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	6	11	1	3.72	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	4	2	0	3.33	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	4	0	3.80	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	6	6	2	3.71	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	1	1	2	4.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	7	16	12	0	3.14	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	0	1	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	1	3	1	0	3.00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện CS dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	2	0	0	0	2.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	5	5	0	3.36	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3

D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	2	2	0	3.20	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	1	1	2	0	3.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và BVCK Sản, Nhi) (4)	0	1	0	2	0	3.33	3
SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT	0	9	34	36	3		82
% TIÊU CHÍ ĐẠT	0	10.98	41.46	43.90	3.66		100
TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG	279						
ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ	3.37						

- Tổng số tiêu chí áp dụng 82/83 (trừ A4.4: đơn vị không áp dụng hình thức xã hội hóa).

- Tổng số điểm theo Bộ tiêu chí áp dụng: 279 điểm; điểm trung bình 3.37 (tương đương điểm quy đổi là 138,4 điểm/200 điểm); trong đó: không còn tiêu chí ở mức 1; 9 tiêu chí đạt mức 2; 34 tiêu chí đạt mức 3; 36 tiêu chí đạt mức 4; 3 tiêu chí ở mức 5.

- Tiếp tục và luôn bám sát nội dung Bộ tiêu chí để nâng cao chất lượng bệnh viện. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá chất lượng hàng quý xác định các vấn đề tồn tại để cải tiến kịp thời.

- Quan tâm cải thiện môi trường, cảnh quang trong khuôn viên bệnh viện luôn xanh, sạch, đẹp. Đảm bảo các điều kiện cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân đến khám chữa bệnh: Khu vực chờ khám bệnh rộng rãi, thoáng mát, có sẵn bình nước nóng lạnh phục vụ cho bệnh nhân, có ti vi cho bệnh nhân xem. Trang bị hệ thống Camera theo dõi 24/24, thuê vệ sỹ chuyên nghiệp đảm bảo an ninh trật tự cho bệnh nhân và CBVC đơn vị.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế về hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và bước đầu ghi nhận được một số báo cáo sai sót tự nguyện của CBVC./.

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra;
- Ban Giám đốc (VBĐT);
- Lưu: VT, KHN

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tiến Khoa